

CÂN ĐỐI DỰ TOÁN NGÂN SÁCH PHƯỜNG NĂM 2026

(Kèm theo Quyết định số: /QĐ-UBND ngày tháng 01 năm 2026 của UBND xã Tân Phước Hưng)

Đơn vị: đồng

NỘI DUNG THU	DỰ TOÁN	NỘI DUNG CHI	DỰ TOÁN
TỔNG SỐ THU	128.045.000.000	TỔNG SỐ CHI	128.045.000.000
I. Các khoản thu xã hưởng 100%	4.800.000.000	I. Chi đầu tư phát triển	
II. Các khoản thu phân chia theo tỷ lệ ⁽¹⁾	1.230.000.000	II. Chi thường xuyên	125.661.000.000
III. Thu bổ sung	122.015.000.000	III. Dự phòng	2.384.000.000
- Bổ sung cân đối	115.532.000.000		
- Bổ sung có mục tiêu	6.483.000.000		
IV. Thu chuyển nguồn			

Ghi chú: (1) Bao gồm 4 khoản thu từ thuế, lệ phí Luật NSNN quy định cho ngân sách xã hưởng và những khoản thu ngân sách địa phương được hưởng có phân chia theo tỷ lệ phần trăm (%) cho xã

DỰ TOÁN THU NGÂN SÁCH PHƯỜNG NĂM 2026

(Kèm theo Quyết định số: /QĐ-UBND ngày tháng 01 năm 2026 của UBND xã Tân Phước Hưng)

Đơn vị: đồng

Nội dung	Ước thực hiện năm 2025		Dự toán năm 2026		So sánh (%)	
	Thu NSNN	Thu NSX	Thu NSNN	Thu NSX	Thu NSNN	Thu NSX
	1	2	3	4	5= 3/1	6= 4/2
Tổng số thu	86.620.806.252	85.950.806.252	129.225.000.000	128.045.000.000	149,18	148,97
I. Các khoản thu 100%	2.423.000.000	1.753.000.000	4.800.000.000	4.800.000.000	198,10	273,82
- Lệ Phí trước bạ	1.750.000.000	1.750.000.000	3.000.000.000	3.000.000.000	171,43	171,43
- Thuế thu nhập cá nhân	670.000.000		1.790.000.000	1.790.000.000	267,16	
- Thuế tài nguyên	3.000.000	3.000.000	10.000.000	10.000.000	333,33	333,33
- Thuế sử dụng đất phi nông nghiệp						
II. Các khoản thu phân chia theo tỷ lệ phần trăm (%)	1.656.000.000	1.656.000.000	2.410.000.000	1.230.000.000	145,53	74,28
1. Các khoản thu phân chia	274.500.000	274.500.000	380.000.000	130.000.000	138,43	47,36
- Phí lệ Phí	180.000.000	180.000.000	110.000.000	30.000.000	61,11	16,67
- Thuế tiền sử dụng đất			90.000.000			
- Thu khác	94.500.000	94.500.000	180.000.000	100.000.000	190,48	105,82
2. Các khoản thu phân chia khác do cấp tỉnh quy định	1.381.500.000	1.381.500.000	2.030.000.000	1.100.000.000	146,94	79,62
- Thuế TNDN						
- Thuế GTGT	1.381.500.000	1.381.500.000	2.030.000.000	1.100.000.000	146,94	79,62
III. Thu viện trợ không hoàn lại trực tiếp cho xã (nếu có)						

Nội dung	Ước thực hiện năm 2025		Dự toan năm 2026		So sánh (%)	
	Thu NSNN	Thu NSX	Thu NSNN	Thu NSX	Thu NSNN	Thu NSX
	1	2	3	4	5= 3/1	6= 4/2
IV. Thu chuyển nguồn	992.171.314	992.171.314				
V. Thu kết dư ngân sách năm trước	389.034.938	389.034.938				
VI. Thu bổ sung từ ngân sách cấp trên	81.160.600.000	81.160.600.000	122.015.000.000	122.015.000.000	150,34	150,34
- Bổ sung cân đối ngân sách	59.525.600.000	59.525.600.000	115.532.000.000	115.532.000.000	194,09	194,09
- Bổ sung có mục tiêu	21.635.000.000	21.635.000.000	6.483.000.000	6.483.000.000	29,97	29,97

DỰ TOÁN CHI NGÂN SÁCH PHƯỜNG NĂM 2026

(Kèm theo Quyết định số: /QĐ-UBND ngày tháng 01 năm 2026 của UBND xã Tân Phước Hưng)

Đơn vị: đồng

STT	NỘI DUNG	DỰ TOÁN NĂM 2026		
		TỔNG SỐ	ĐẦU TƯ PHÁT TRIỂN	THƯỜNG XUYÊN
A	B	1=2+3	2	3
	TỔNG CHI	128.045.000.000	18.888.000.000	109.157.000.000
	Trong đó			
1	Chi XD CB	18.888.000.000	18.888.000.000	
2	Chi giáo dục	50.140.000.000		50.140.000.000
3	Chi bảo vệ môi trường	2.000.000.000		2.000.000.000
4	Chi các hoạt động kinh tế	3.060.000.000		3.060.000.000
5	Chi các hoạt động Văn hóa TT	517.000.000		517.000.000
6	Chi các hoạt động phát thanh	191.000.000		191.000.000
7	Chi các hoạt động thể dục thể thao	191.000.000		191.000.000
8	Chi hoạt động của cơ quan quản lý Nhà nước, Đảng, đoàn thể	44.191.000.000		44.191.000.000
9	Chi hỗ trợ mục tiêu	6.483.000.000		6.483.000.000
10	Dự phòng ngân sách	2.384.000.000		2.384.000.000